

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày 05/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Oanh

2. Bà Nguyễn Thị Nhiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/9/19xx; Nơi sinh: tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên); Nơi cư trú: số nhà x, đường Đ, tổ y, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình (nay là số nhà x, đường Đ, tổ y, phường T, tỉnh Hưng Yên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị Tr. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ: Chu Thị M, có 01 con sinh năm 20xx. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ tháng 02/2001 đến tháng 01/2003 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại tiểu đoàn 10 - Sư đoàn 361 - Quân chủng Phòng không không quân. Quyết định số Z- QĐ/XPVPHC ngày 18/9/2007 của Công an phường B, thành phố B (cũ) phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quyết định số M/QĐ - UBND ngày 18/10/2007 Chủ tịch UBND thành phố B (cũ) áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Thái Bình 12 tháng vì nghiện ma túy. Quyết định số N/QĐ - UBND ngày 09/8/2010 Chủ tịch UBND thành phố B (cũ) áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Thái Bình 12 tháng vì nghiện ma túy. Quyết định số G/CT ngày 13/01/2012 của Chủ tịch UBND thành phố B (cũ) áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Thái Bình

12 tháng vì nghiện ma túy. Bản án số 119 ngày x/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Văn Th 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 27/4/2016, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/9/2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/5/2025 đến ngày 04/6/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Thái Bình thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên. *(Có mặt tại phiên tòa)*

*** Những người chứng kiến:**

- Anh **Nguyễn Đức C**, sinh năm 2000, trú tại: Thôn U, xã T, tỉnh Hưng Yên;
- Ông **Lê Xuân T**, sinh năm 1962; trú tại: Số nhà x, ngõ y, đường B, tổ z, phường B, tỉnh Hưng Yên.

(Người chứng kiến đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 29/5/2025, khi Nguyễn Văn Th đang đi bộ ở đường H, khu vực tổ X, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên), thì tổ công tác Công an Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình (cũ) phối hợp cùng Công an phường B, thành phố B (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên) phát hiện và yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Đức C, sinh năm 2000, trú tại thôn U, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (nay là xã T, tỉnh Hưng Yên) và ông Lê Xuân T, sinh năm 1962, trú tại số nhà x, ngõ y, đường B, tổ z, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường B, tỉnh Hưng Yên), Th đã tự giác lấy từ túi quần bên trái phía trước ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói, bên ngoài gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng. Mở ra kiểm tra, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Th khai đó là ma túy loại Heroine, do Th cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng.

Sau đó, tổ công tác đưa mẫu vật đi giám định, kết quả xác định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,1285 gam. Tổ công tác yêu cầu Th và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường B, thành phố Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên) để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thực hiện các thủ tục khác theo quy định.

Cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Th, qua khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSVT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 5 - Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên công bố và thành khẩn khai nhận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 29/5/2025, bị cáo đi bộ từ nhà đến khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình (nay là phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên), với mục đích mua ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Tại đây, bị cáo gặp và mua của một người nam giới không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine, được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, với giá 200.000 đồng. Số tiền mua ma túy do bị cáo đi làm mà có. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu vào túi quần bên trái phía trước rồi đi bộ tìm chỗ để sử dụng. Khi bị cáo đang đi bộ trên đường L, khu vực tổ x, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường L, tỉnh Hưng Yên), thì tổ công tác Công an Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình (cũ) phối hợp cùng Công an phường K, thành phố B (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên) phát hiện và yêu cầu kiểm tra. Bị cáo đã chấp hành giao nộp ngay số ma túy vừa mua được và hợp tác với cơ quan chức năng để lập biên bản làm việc. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là sai trái nhưng vì bản thân hiện nay đang có nhiều bệnh, bị cáo phải sử dụng ma túy để cho bớt đau nên đã đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Th về “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ 29/5/2025. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội, sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực

5 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Công an tỉnh Thái Bình (cũ) lập ngày 39-5/2025 tại trụ sở Công an phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình (cũ); Kết luận giám định số 548/KL - KTHS ngày 02/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên) kết luận: Mẫu vật quản lý của Nguyễn Văn Th gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1285 gam (Không phải một nghìn hai trăm tám mươi lăm gam). Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ; Bản tự khai, biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến: anh Nguyễn Đức C và ông Lê xuân T cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những tài liệu, chứng cứ trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 29/5/2025 tại khu vực đường L, tổ x, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên), tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên) phối hợp cùng Công an phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình (nay là Công an phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên) phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,1285 gam ma túy, loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của Nguyễn Văn Th đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép 0,1285 gam ma túy, loại Heroine của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo ngay từ khi phát hiện bắt quả tang về việc tàng trữ trái phép ma túy, bị cáo đã tự nguyện giao nộp vật chứng, hợp tác với cơ quan điều tra và quá trình tiến hành tố tụng từ điều tra, truy tố, xét xử đều có thái độ thành khẩn khai báo, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì vậy cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) nộp vào ngân sách nhà nước để tăng cường tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới, không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên) hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với số ma túy quản lý của bị cáo hoàn lại sau giám định còn 0,0842 gam thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Th 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,0842 gam ma túy loại Heroine thu giữ của Nguyễn Văn Th và toàn bộ bao gói trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 548/KL - KTHS của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên).

(Vật chứng của vụ án đã được Công an tỉnh Hưng Yên chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Hưng Yên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 8 năm 2025).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05 tháng 9 năm 2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo (Thông báo kết quả xét xử);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

